

TIN-TỨC DANH-TỪ

Trong công-việc soạn-thảo danh-từ, ỦY-BAN QUỐC-GIA SOẠN-THẢO DANH-TỪ CHUYÊN-MÔN nhiều khi phải chọn-lựa giữa nhiều danh-từ gần nghĩa. Lý-do quyết-định trong sự chọn-lựa của Ủy-Ban có thể không hiển-nhiên, nhưng bao giờ cũng đã được cân-nhắc kỹ-lưỡng và căn-cứ trên mục-đích tìm những danh-từ sát nghĩa và tương-ứng với mỗi danh-từ ngoại-quốc. Tỉ-dụ :

Décomposition	sự phân-tích, phân-hóa
Désagrégation	sự tan-rã
Dégradation	sự giáng-cấp
Désintégration	sự hủy-biến
Destruction	sự phá-hủy
Fission	sự phân-hạch

Mục « Tin-Tức Danh-Từ » này được thiết-lập để giới thiệu cùng độc-giả một số danh-từ đáng chú-ý đã được Ủy-Ban chọn-lựa cũng như lý-do của sự chọn-lựa.

Ước-mong rằng việc làm này sẽ đưa tới sự góp ý-kiến của quý vị học-giả để cải-thiện danh-từ khi cần cải-thiện và khi danh-từ đã được chọn-lựa chính-xác, để danh-từ được phổ-biến và thống-nhất.

Bài 4 DANH-TỪ HÓA-HỌC

Quyền Danh-Từ Hóa-Học Pháp-Việt do các nhân-viên giảng-huấn của trường Khoa-Học Đại-Học Saigon soạn-thảo dưới sự điều-khiển của Giáo-sư Lê-Văn-Thới đã góp một phần không nhỏ vào việc giảng dạy môn Hóa-Học ở cấp bậc Đại-Học. Tuy nhiên với đà tiến triển vượt bậc của môn hóa-học, ta có rất nhiều danh-

từ chưa được dịch-thuật. Vì lý do ấy, Ủy-ban Quốc-gia Soạn thảo Danh từ Chuyên-môn đã bỏ-tức và tu-chỉnh để được một quyển Danh-Từ đầy đủ và hoàn-hảo hơn.

Sự soạn-thảo các danh-từ mới này được đặt trên một số nguyên-tắc căn-bản trong đó các nguyên-tắc sau đây thường được đề-cập tới :

- dựa trên từ-nguyên, chớ không phải dùng để định-nghĩa.
- hệ-thống hóa.
- sát nghĩa.

I. — DANH-TỪ PHẢI DỰA TRÊN TỪ-NGUYÊN, KHÔNG NÊN DÙNG ĐỂ ĐỊNH-NGHĨA

Muốn được một danh-từ gọn, ta không nên dùng một chuỗi âm dài, rườm rà có tính cách định-nghĩa hơn là có tính cách một danh-từ. Vì lý do ấy, Ủy-Ban đặt nặng trên từ-nguyên của danh-từ ngoại-quốc. Nếu cần ta có thể giải-thích để tránh những sự hiểu lầm nếu có.

Thí-dụ : *Acidification* (lat. *cidus* : acid và vần cuối *-tion* : hóa) được dịch là sự acid-hóa thay vì sự làm cho có tính acid.

Argentimétrie (lat. *Argentum* : bạc và *métrie* : phép .kế) được dịch là phép bạc kế thay vì phép định-lượng bằng nitrat bạc.

Aérodoseur (lat. *Air* không-khí và *dosis* : đo) dịch là máy khí định lượng thay vì máy định-lượng monoxid carbon.

Cùng trong tinh thần này, Ủy-Ban đã đề-nghị dịch tiếng *charge* là lịch-lượng. Trong Hóa-học tiếng *charge* thường dịch là điện-tích thật ra điện-tích âm-chi *charge électrique* hơn. Tương-tự, *spectre* sẽ được dịch là phổ thay vì quang-phổ, danh-từ sau để dành cho chữ *spectre optique*.

Đề được những danh-từ gọn, Ủy-Ban đồng-y bỏ những chữ *ból*, *do*, ở làm cho danh-từ quá nặng nề.

Thí-dụ : *Assimilation chlorophyllienne* là sự đồng-hóa diệp-lục thay vì sự đồng hóa do diệp-lục, *détergent anionique* là thuốc tẩy anion, thay vì thuốc tẩy do anion.

Tuy nhiên trong một vài trường hợp đặc-biệt, Ủy-Ban nhận thấy cần phải dịch một cách uyển-chuyển hơn, nghĩa là không theo đúng từ nguyên nêu danh-từ dịch theo phương sách này có thể gây một sự hiểu lầm hoặc là khi danh-từ Pháp đã có một danh-từ dịch-thuật quá thông-dụng.

Thí-dụ *amphiprotique* nêu dịch theo đúng từ-nguyên là *lưỡng-proton*, nhưng dịch như thế, ta có thể hiểu lầm là có hai proton trong khi nghĩa thật là có thể thu hoặc cho proton. Ủy-Ban đã đề-nghị dịch *amphiprotique* là *lưỡng-thụ proton*, chữ thụ vừa có nghĩa là thu và cho (hoặc phiên-âm *amphiproton*).

Trường-tự chữ *béton armé* vẫn được dịch là *béton cốt-sắt* mặc dù chữ cốt sắt không theo đúng từ nguyên. Tuy nhiên danh-từ *béton cốt sắt* là một danh-từ quá thông-dụng, cần giữ lại.

II.- DANH-TỪ PHẢI ĐƯỢC HỆ THỐNG-HÓA

Sự hệ-thống-hóa giúp cho việc dịch-thuật được dễ-dàng hơn đồng thời giúp cho ta có thể đi ngược lại từ danh-từ Việt qua danh từ ngoại-quốc.

Sau đây là một số quy-ước mà Ủy-Ban Trung-Uơng đã chấp-thuận:

a) Các chữ tận cùng bằng :

-lyse sẽ được dịch là *giải*. Thí-dụ : *analyse* là phân -*giải*, *hydrolyse* là thủy-*giải* v.v...

-tion : -*hóa*. Thí dụ : *hydrogénation* là sự hidrogen-hóa, *alcalinitation* là kiềm-hóa v.v...

-at : -*phần*. Thí-dụ : *agglomérat* là kết-tụ-*phần*, *absorbat* là hấp-thụ-*phần* v.v...

— *Alcool aromatique*, nếu dịch là *rượu thơm* thì có thể tưởng là *rượu có mùi thơm* (*alcool parfumé*) hoặc *rượu lấy từ trái thơm*.

Tuy nhiên có vài trường-hợp đặc-biệt, Ủy-Ban xét không bắt-buộc phải theo đúng tinh-thần hệ-thống-hóa nói trên. Phần lớn các chữ tận cùng bằng *-fère* được dịch là *chứa*, thí dụ *alumifère* : chứa phèn, *aluminifère* : chứa nhôm v.v... nhưng *argentifère* nên dịch là *có bạc* thay vì *chứa bạc* vì danh từ sau gọi một nghĩa khác. Tương tự *aérifère* nên dịch là *tài khí*, *dẫn khí* chứ không nên dịch là *chứa khí*.

Tương-tự *alcoolat* được dịch là *chưng-tửu-dược* thay vì *chưng-tửu-phẩm* nếu muốn theo đúng tinh thần hệ-thống-hóa (-at : *phẩm*). Ủy Ban chấp-thuận dùng danh-từ *chưng-tửu-dược* vì danh-từ này chỉ dùng để chỉ một loại thuốc *rượu*, cũng nằm trong một hệ-thống với các tiếng như *tọa-dược*, *nhân-dược* v.v..

III.— DANH-TỪ PHẢI SÁT NGHĨA

Dựa theo nguyên-tắc này, Ủy-Ban đã sửa đổi một số danh-từ cũ mà Ủy-Ban nhận thấy dịch không được sát nghĩa. Thí-dụ :

Anhydre được dịch là *vô-thủy* thay vì *khan nước* vì tiếp-dầu-ngữ *a* có nghĩa là *không có* trong khi tiếng *khan* nghĩa là *có rất ít*, thiếu. Danh-từ *khan nước* được dành cho chữ *non-aqueux*.

Arsenic sẽ được dịch là *arsen loãc thạch-lân* chứ không dịch là *nhân-ngôn* mặc dù chữ này rất thông dụng trong đồng-y để chỉ những chất chứa arsen nhưng không phải là đơn-chất arsen.

Tương-tự các danh từ *antipyritétique*, *antithermique* lúc trước được dịch là *giải nhiệt* nay được dịch là *thoát nhiệt* hoặc *hạ-nhiệt* (*antipyritétique*) và *kháng-nhiệt* (*antithermique*) vì danh từ *giải-nhiệt* là một danh-từ đồng-y khác hẳn với tác dụng làm nhiệt-độ trong người *hạ xuống* như trong chữ *antipyritétique* hoặc chống lại sự phát nhiệt của cơ-thể như trong chữ *antithermique*. Cũng trong tinh-thần này, Ủy-Ban thấy cần phải

phân-biệt một cách chính-xác các danh-từ Pháp có nghĩa gần nhau và tìm cho mỗi danh-từ Pháp một danh-từ Việt tương-xứng. Thí dụ :

Asymétrique phi-đối-xứng

Dissymétrique bất-đối-xứng

tiếng *phi* có nghĩa là không phải. Tương-tự :

échantillon mẫu

modèle kiểu mẫu

type kiểu

prototype nguyên kiểu

échantillon type mẫu đầu

TIÊU-BAN HÓA-HỌC



(Sau đây là một số danh-từ được Ủy-Ban thảo-luận trong các buổi họp đề duyệt danh-từ Hóa-học. Người ghi là thư ký buổi họp. Mục đích là để quý vị độc giả theo dõi một phần các cuộc thảo-luận của Ủy-Ban. Tuy nhiên Ủy-Ban thảo-luận mười, người ghi chỉ ghi được một, nếu có chỗ nào không được rõ-ràng là do lỗi người ghi không thể nào ghi lại được hết ý của Ủy-Ban.)

ACIDE RÉSINEUX : đã được dịch là *acid tùng - chỉ*

Ủy Ban nhận thấy danh từ *tùng-chỉ* chỉ có nghĩa là *nhựa tùng*, trong khi *acide résineux* còn hiện-diện ở nhựa của các loài thực-vật khác. Ủy Ban cũng không dịch *résine* là *nhựa* vì tiếng *nhựa* của ta không chính-xác.

Ủy Ban dịch :

Acide résineux acid có resin

Acide résinique acid resin

ACTINISME. Danh-từ này được đề-nghị dịch là *tính hóa-quang*.

Ủy Ban nhận thấy không nhất-thiết phải là *ánh-sáng* thấy được mới có đặc-tính làm biến-tính một số các chất hóa-học.

Ủy Ban dịch :

Actinique *Có tính hóa-xạ*

Actinisme *Tính hóa-xạ*

ACTIVITÉ. Được đề-nghị dịch là *hoạt-năng* Danh từ này trước được dịch là *đương-năng* (trương đương với *năng-độ*) sau mới sửa lại là *hoạt-năng*, cũng như danh từ *fugacité* được dịch là *đương-áp* (trương đương với *áp-suất*).

Ủy Ban nhận thấy sẽ gặp phải khó-khăn khi dịch danh-từ theo nghĩa, khoa-học càng tiến bộ, nhiều danh-từ mới sẽ xuất hiện và Ủy Ban khó tìm được những danh-từ vừa định-nghĩa vừa khác với những danh-từ gần nghĩa hoặc sẵn có. Ví dụ : *monochromateur* trước được dịch là *máy biệt-sắc*, nhưng sau này khi máy *duochromateur* được chế tạo thì Ban Vật-lý phải dịch *monochromateur* là *máy đơn-sắc* và máy *duochromateur* là *máy lưỡng sắc*.

Tóm lại khi dịch danh-từ Ủy Ban sẽ đứng về phương-diện hình-thức hơn là nội-dung vì nếu dịch theo nội-dung thì Ủy Ban sẽ gặp khó khăn khi gặp những danh-từ gần nghĩa, nhất là không thể hệ-thống-hóa danh-từ.

Vả lại mỗi danh-từ sẽ được định nghĩa sau và với thời-gian, danh-từ sẽ trở thành thông-dụng dù lúc đầu không được xuôi tai.

Activité còn được dịch là *tác-động*, ví dụ : *activité optique*; nhưng Ủy Ban nhận thấy danh từ *hoạt-động* có tính-cách tổng-quát hơn.

Một danh từ được đề-nghị là *hoạt-tính*, nhưng danh-từ này chỉ có nghĩa là *tính lưu-chuyển dễ dàng* (*hoạt* : *trơn* ; *lưu-thông dễ-dàng*) đây là trường-hợp điển-hình chứng tỏ khuynh-hướng thu gọn danh-từ thường đưa đến chỗ lạc nghĩa.

RÉDUCTION và DESMOLYSE. Danh - từ *réduction* trước đã được dịch là *sự khử* nhưng sau được sửa lại là *hoàn-nguyên*. Trong khi đó danh-từ *desmolyse* ở Thực-vật-học cũng được dịch là *hoàn-nguyên*.

Theo GS. Phạm-Hoàng Hộ, *desmolyse* chỉ một chuỗi phản-ứng hóa-học gây ra sự thoái-hóa chất hữu-cơ thành vô-cơ.

Ủy Ban dịch theo tự-nguyên, *desmolyse* : *sự liên-giải*. (*desmo* do tiếng Grec *desmos* = *lien*)

AGENT TENSIOACTIF. Được dịch là *tác-nhân trương-hoạt* (*trương-hoạt* do danh-từ *trương-lực* biểu-diện hoạt-động)

Danh từ *tensoactif* nay được thay-thế bởi danh-từ *surfactant*.

AGGLOMÉRAT và AGGLOMÉRATION. *Agglomérat* được đề nghị dịch là *khoảnh, kết-tụ-phẩm* và *agglomération* là *sự kết-tụ, sự đóng khoảnh, sự kết khoảnh*.

Ủy Ban chọn một danh-từ duy nhất là *kết-tụ-phẩm* cho *agglomérat* và *sự kết-tụ* cho *agglomération*.

Ngoài ra danh-từ *agglomération* cũng được dùng để chỉ những phẩm-vật do sự kết-tụ tạo thành, nhưng *agglomérat* chỉ những phẩm-vật tạo thành do sự kết-tụ của những phần-tử to.

Ủy-Ban cũng đã duyệt một số danh-từ gần nghĩa và dịch như sau :

<i>Agglomérer</i>	<i>Kết-tụ</i>
<i>Agglutiner</i>	<i>Ngưng-tập</i>
<i>Caille</i>	<i>Đóng cục ; đông vốn (vốn : cục mềm)</i>
<i>Cailleboter</i>	<i>Đông từng cục</i>
<i>Coaguler</i>	<i>Đông kết</i>

Floculer : Đóng bông, kết nùì

Précipiter : Trầm - hiệñ

AGITATION MOLÉCULAIRE. Được đề-nghị dịch là sự náo động phân tử.

Ủy-Ban nhận thấy tiếng náo động chỉ sự ồn-ào nên dịch :

Agitation moléculaire Sự xáo-động phân-tử

AIGRE. Được đề nghị dịch là chua.

Ủy-Ban nhận xét tiếng *aigre* chỉ sự chua có tính cách khó chịu và dịch :

Aigre Chua áy

Aigret Chua áy - áy

(Áy chỉ sự khó chịu, héo úa : ví-dụ cỏ áy)

AIMANTATION PERMANENTE. Được đề-nghị dịch là sự nam-thâm-hóa vĩnh-cửu

Ủy-Ban nhận thấy *permanent* phải dịch là thường-trực hay thường-xuyên tùy theo nghĩa của câu : do đó *aimantation permanente* được dịch là sự từ-hóa thường-trực.

Ủy-Ban cũng duyệt một số danh-từ gần nghĩa với *permanent* và dịch :

Durable Trường cửu, bền

Eternel Vĩnh-cửu

Illimité Vô biên

Immortel Bất-tử

Immuable Bất-dịch

Indestructible Bất-diệt

<i>Infini</i>	<i>Vô cùng</i>
<i>Interminable</i>	<i>Vô tận</i>
<i>Permanent</i>	<i>Thường-trục, thường-xuyên</i>
<i>Perpétuel</i>	<i>Hằng-cửu, vĩnh-cửu</i>

(*Éternel* : Không có khởi đầu và cũng không chấm dứt

Perpétuel : Có khởi đầu và không chấm dứt).

Ủy-Ban cũng khuyến cáo nên tránh dùng danh-từ *nam-châm* vì *nam-châm* chỉ có nghĩa là *cây kim luôn luôn chỉ về hướng nam* (chỉ thích hợp trong trường hợp địa-bàn) và thay bằng danh-từ *từ* (từ-hóa; từ-trường v.v...)

ABSORPTION. Ủy-Ban đã thảo-luận về những danh-từ bắt nguồn từ tiếng *sorption*, như *absorption*, *adsorption*, *désorption*, *résorption*...

Để hệ-thống-hóa các danh-từ này, Ủy-Ban quyết-định dịch danh-từ *sorption* trước và từ đó sẽ dịch các danh từ khác.

Một số danh-từ đã được đề nghị để dịch tiếng *sorption* như *hấp*, *lưu-hấp*, *hấp-trú*.

Ủy-Ban bỏ danh-từ *hấp-trú*, vì tiếng *trú*, của người Trung Hoa không có nghĩa, nhưng trong tiếng Việt lại có nghĩa là *rõ-rệt*

Ủy-Ban dịch *sorption* là *hấp* và do đó các danh-từ khác được dịch là :

<i>Absorption</i>	<i>Sự hấp-thụ</i>
<i>Adsorption</i>	<i>Sự ngoại-hấp</i>
<i>Désorption</i>	<i>Sự giải-hấp</i>
<i>Résorption</i>	<i>Sự tiêu-hấp</i>

AÉROMÈTRE và AÉROMÉTRIE. Danh từ *aéromètre* được dịch là *khí-kế* nhưng *aérométrie* lại được đề-nghị dịch là *khí-lượng học*.

Hai ý-kiến đã được nêu ra :

a) Tiếp-vi-ngữ *-métrie* không nên dịch là *-học* vì tiếng *học* có nghĩa rất rộng và nên dành để dịch tiếng *-logos, -logie* ; tiếng *métrie* nên dịch là *môn, khoa*.

Tuy nhiên, một vị hội-viên nhận xét nhiều môn học tương-đôi có một giới-hạn nhỏ hẹp cũng được ngoại-quốc dùng với tiếp-vi-ngữ *-logie*, ví-dụ *écologie* v.v...

b) Không nên dịch *aérométrie* là *khí-kế-học* vì sợ hiểu lầm là môn học về các loại *khí-kế*.

Một vị hội viên nhận-xét có rất nhiều danh-từ gần nghĩa với *aérométrie* như *aérologie, aérographie* và đề-nghị Ủy-Ban dịch *-métrie* là *-kế-học* để tránh sự hiểu lầm. Ngoài ra còn có nhiều danh-từ tận cùng bằng *-métrie* như *calorimétrie, thermométrie* và tất cả đều phải cần tới sự đo lường (*mesure*) nên cần phải hệ-thống-hóa các danh-từ này và đề-nghị dịch *-métrie* là *-kế-học*.

Ủy-ban dịch :

Aérométrie

Khí-kế-học.

AROMATIQUE. Danh-từ này từ lâu đã được dịch là *thơm* ; ví dụ *hydrocarbure aromatique* là *hydrocarbon thơm*.

Tuy nhiên Ủy-Ban nhận thấy danh-từ *thơm* dễ gây hiểu lầm, nên quyết-định dịch *aromatique* là *hương-phương* trong đó tiếng *phương* (方) có nghĩa là *phương cách, phép thuật*, cũng như Ủy Ban đã dùng danh-từ *chi-phương* để dịch tiếng *cliphatique* (脂 : mỡ).

Tiếng *phương* có 3 nghĩa :

Phương 方 :

Phép, thuật

Phương 芳 :

Thơm

Phương 肪 :

Lớp mỡ dưới da động-vật.

Tiếng *phương* dùng trong danh-từ *hương-phương* là tiếng *phương* thứ nhất (方)

PRIMAIRE, SECONDAIRE và TERTIAIRE. Được dịch là *nhất* nhì, và *ba*.

ví dụ: *Alcool primaire* *rượu nhất*

Alcool secondaire *rượu nhì*

Alcool tertiaire *rượu ba*

Các tiếng *binaire*, *ternaire* và *quaternaire* v.v... sẽ được hệ-thống hóa bằng tiếp-vĩ-ngữ -nguyên.

Binaire *Nhị-nguyên*

Ternaire *Tam-nguyên*

Quaternaire *Tứ-nguyên*

Ví dụ: *Axe binaire* *Trục nhị-nguyên*

Alliage ternaire *Hợp-kim tam-nguyên*

Trường-hợp các tiếp đầu-ngữ *mono-* và *poly-* sẽ được dịch là *đơn* và *đa*.

Các tiếng *đơn-* và *đa-* sẽ được đặt trước các danh-từ đi kèm

Ví dụ: *Monoolcool* *Đơn-alcôl thay vì rượu-đơn*

Polyalcool *Đa-alcôl thay vì rượu-đa*

ALCOOLAT. Được dịch là *chưng-tửu-dược*

Đây là một trường-hợp đặc-biệt vì theo nguyên-tắc các tiếng tận cùng bằng *-at* sẽ được dịch là *-phẩm*. Ví dụ: *absorbat* đã được dịch là *hấp-thu-phẩm*.

Tuy-nhiên danh-từ này chỉ dùng để chỉ loại thuốc rượu nên Tiểu-ban Dược-học đề-nghị dịch là *chưng-tửu-dược* để danh-từ cùng nằm trong một hệ-thống với các tiếng *lạ-dược*, *nhân dược*.

ALLONGEMENT Được dịch là sự, độ dãn dài.

Về chính-tả tiếng dân do tiếng đàn mà ra nên phải viết là *dãn* thay vì *giãn* như một số người quen viết. (cũng như tiếng *dao* do tiếng *đao* mà ra)

Ủy-Ban cũng đã thảo-luận đến các danh-từ *gonflement* và *dilatation* và dịch :

Allongement Sự dãn dài

Gonflement Sự nở phồng.

Dilatation Sự dãn nở

Dilatation linéaire Sự dãn nở dài

Dilatation superficielle Sự dãn nở bề mặt

Dilatation volumique Sự dãn nở thể-tích

ANCHIMÈRE. Tiệp-vĩ-ngữ- *mère*, do tiếng *méros* biến thành, được dịch là *phân*, vì vậy *anchimère* và các danh-từ cùng nhóm được dịch như sau :

Anchimère Cận-phân

Isomère Đồng-phân

Monomère Đơn-phân

Dimère Nhì-phân

Trimère Tam-phân

Polymère Sự đa-phân, sự trùng-hợp

Copolymère Cộng-đa-phân

Homopolymère Đồng-đa-phân

Hétéropolymère Dị-đa-phân

ANHYDRE. Được đề nghị dịch là *không nước, khan nước*; danh từ này được dùng để chỉ một chất tuyệt-đối không có nước.

Ủy-Ban dịch :

Anhydre

Vô-thủy

Non aqueux

Không-nước

Hydraté

Hàm-thủy

ANISOTROPE. Đã được dịch là *bất-dẳng-phương*. Theo sự giải thích của Giáo-sư Trường ban Khoa học, danh-từ *bất-dẳng-phương* thích hợp hơn danh-từ *bất-dẳng-hướng*, vì trong những chất *bất-dẳng-phương* vận-tốc ánh-sáng không thay đổi khi đi từ một điểm B tới một điểm A hay ngược lại (không thay đổi theo chiều).

Tuy-nhiên Ủy-Ban nhận thấy danh từ *tropisme* đã được dịch là *hướng-dộng* (cả hai danh-từ *anisotrope* và *tropisme* đều bắt nguồn từ tiếng Grec *tropos*), nên đề 'hệ-thống-hóa' tiếp-vĩ-ngữ-*-trope*, Ủy-Ban đã quyết-định dịch :

Anisotrope

Bất-dẳng-hướng

ANTIVIRUS Được đề-nghị dịch là *kháng-cực-vi-khuẩn*.

Theo Giáo-sư Phạm-Hoàng Hộ, ngày xưa khi mới tìm ra *virus*, người ta tin rằng đó là một chất độc đặc-biệt. Nhưng nay ta biết đó là những thể rất nhỏ mà kính hiển-vi thường không thấy được, vậy danh-từ *tinh-độ* không dùng được.

Hiện ta có nhiều danh-từ để dịch tiếng *virus* như *siêu-vi-khuẩn*, *siêu-vi-trùng*, *cực-vi-trùng*. Các danh-từ này có điều bất-lợi là gán cho *virus* một liên-quan mà nay ta không biết được (*trùng* hay *khuẩn*).

Vì vậy Ủy-Ban đề nghị một danh-từ không bị sự ràng buộc ấy : danh từ *siêu-vi-sinh*.

Antivirus

Kháng-siêu vi-sinh

ARSENIC. Được đề nghị dịch là *arsen* và *thạch-tín*, một danh từ khác được đề-nghị là *nhân-ngôn*. Tuy nhiên Ủy-Ban nhận thấy danh từ *nhân-ngôn* thường dùng để chỉ những hợp-chất của *thạch-tín* chứ không phải là *thạch-tín* nguyên-tô.

Ủy-Ban dịch

Arsenic

Arsen, thạch-tín

ASTROCHIMIE. Được đề-nghị dịch là *hóa-học thiên-văn*.

Trong dịp này Ủy-Ban đã dịch các danh-từ gần nghĩa như *astromie*, *cosmographie*, *astronautique* v.v... và các tiếp đầu ngữ *astro-* và *cosmo-*

Theo Giáo-sư Trưởng-ban Khoa-học tiếng *astre* đã được dịch là *thiên-thê* và do đó Giáo sư đề-nghị dịch *astromonte* là *thiên-thê-học* là dịch tiếp đầu ngữ *cosmo* là *vũ-tru*.

Một danh từ khác được đề-nghị để dịch tiếng *astre* là *tinh-thê* và *astronomie* là *tinh-thê-học* ; tuy nhiên các danh từ này dễ lầm với các danh-từ *cristal* và *cristallographie* cũng được dịch là *tinh-thê* và *tinh-thê-học*.

Ủy-Ban dịch :

Astro-

Tinh-

Cosmo-

Vũ-tru-

và các danh-từ gần nghĩa :

Astronomie

Tinh-học, thiên-văn-học

Cosmologie

Vũ-tru-học

Astrologie

Chiêm-tinh-học

Astronaute

Tinh-hành-gia

Astronautique

Tinh-hành-học

Cosmonaute

Không-hành-gia

Aéronaute

Khí-hành-gia

*Aéronef**Khí-thuyền**Astronof**Tinh-thuyền*

Danh-từ *astrochimie* được dịch là *tinh-hóa-học*, *astrophysique* là *tinh-vật lý-học*.

ALLÉLOTROPIE. Được đề-nghị dịch là *đối-vị-hướng*

Theo GS Đại diện Tiểu-ban Hóa-học, tiếng *Allélotropie* chỉ những chất luôn luôn ở dưới hai dạng không thể tách rời hẳn ra được.

Ủy-Ban dịch :

*Allélo-**Đối-vị-**Allélotropie**Đối-vị-chuyên.*

AMPHIPROTIQUE. Danh từ này chỉ những chất có khả-năng vừa tiếp nhận vừa nhả *proton* và được đề-nghị dịch là *lượng-thụ proton*. Một danh-từ khác cũng được đề-nghị dịch là *thụ-thụ proton*.

Ủy-Ban dịch :

*Amphiprotique**Amphi-proton*

-GRAPHIE. Tiếp-vĩ-ngữ *-graphie* được Ủy-Ban chấp-nhận dịch là *-ký*, chỉ trong những trường-hợp đặc-biệt hoặc đã quá thông-dụng mới dịch là *-học*, tiếp-vĩ-ngữ *-logie* được dịch là *-học* và *gonie* là *-luận*.

Ví-dụ : *Cosmographie*

*Vũ-trụ-ký**Cosmologie**Vũ-trụ-học**Cosmogonie**Vũ-trụ-khát-tịch-luận*

TIN - TỨC DANH - TỪ KIẾN - TRÚC

ỦY-BAN SOẠN-THẢO DANH-TỪ CHUYÊN-MÔN chủ-trương chọn dịch theo nhiều nguyên-tắc, nên danh-từ nào, « bao giờ cũng đã được cân-nhắc kỹ-lưỡng và căn-cứ trên mục-đích tìm những danh-từ sát-nghĩa và tương-ứng với mỗi danh-từ ngoại-quốc ».

Theo chủ-trương đó, Ủy-ban trong phiên nhóm ngày 5.12.1970 đã thảo-luận cặn kẽ về hai danh-từ kiến-trúc sau đây : ABAQUE, ABAT-VENT.

Tiêu-Ban Kiến-Trúc đã đề-nghị dịch :

ABAUQUE, m.

Bảng đồ tính

Đỉnh cột, đầu cột

ABAT - VENT, m.

Chụp gió,

Mái hắt (mưa gió)

Xét tiếng *abaque*, Ủy-ban thoạt nghĩ đến món dụng-cụ hết sức phổ-biến ở trong các tiệm Trung-Hoa, là cái *bàn toán*, nhưng ông Trưởng ban Kiến-Trúc liền cho biết thêm rằng *abaque* lại còn chỉ một thứ đồ-hình dùng để tính toán trong ngành kiến-trúc, và tiếng ấy trong kiến-trúc duy có nghĩa nầy thôi. Sau khi thảo-luận Ủy-ban đồng ý dịch theo nghĩa kiến-trúc.

ABAUQUE, m.

Toán-đồ

Đền nghĩa thứ nhì của *abaque* : *đỉnh cột, đầu cột*, Ủy-ban nghe được ông Trưởng-ban giải thích và cho xem hình vẽ trong tự điển. Nhưng Ủy-ban hãy còn phân-vấn, ông Trưởng ban lại cho biết thêm rằng trong kiến-trúc, người ta phân biệt trong cây cột ba phần :

- đầu cột,
- mình cột,
- chơn cột.

Ông còn thêm rằng phần đầu cột lại gồm hai bộ-phận : một bộ-phận nở lớn ra, có đắp bông-hoa theo nhiều kiểu-cách, tiếng Pháp gọi là *chapiteau*, bộ phận thứ nữa. ở thân trên *chapiteau*, chính là cái gọi là *abaque*.

Ủy-ban xét trở lại hai đề-nghị của Tiểu-ban Kiền-trúc, nhận thấy đề-nghị thứ nhì đúng với tiếng dịch trong Pháp-Việt tự-điển của Đào Duy Anh. Tuy nhiên Ủy-ban vẫn chưa vừa ý, tra thêm Tự-điển Trung-Hoa, thấy dịch :

Abaque

Trụ-đầu

Ủy-ban hãy còn phân-vấn, nghĩ rằng trụ-đầu chung qui là đầu cột, mà *abaque* vốn là phần nằm trên đầu của *chapiteau*. Ủy-ban vì vậy muốn tìm một tiếng nào sát đúng hơn.

Ủy-ban lại tìm tiếng dịch *chapiteau*. Một hội-viên đề-nghị tiếng cô-bồng, và nếu Ủy-ban chấp-nhận, thì *abaque* có thể dịch là đầu cô-bồng. Đề Ủy-ban có thêm yêu-tò cứu xét, Ủy-viên ấy trình ra mấy danh-từ :

Cồ-hủ cau : phần nở hình ở thân trên cây cau.

Cồ-hủ dừa : " " dừa.

Ván khoét cô-áo } ván khoét nửa vòng để ráp vào

Ván xây cô-áo } cây tròn.

Ủy-viên ấy còn dẫn thêm lời dân-ca phổ-biến ở miền Bắc :

Thành Hà-Nội năm cửa chàng ôi,

Sông Lục-Đầu sáu khúc, nước chảy xuôi một dòng

Nước sông Thương bên đục bên trong,

Núi Đức Thánh Fản thắt cô-bồng lại có thánh sinh.

Đền Sông thiêng nhất xứ Thanh,

Ở trên tỉnh Lạng có thành Tiên xây.

Ủy-ban thảo-luận hỏi lâu, cuối-cùng đề-nghị dịch :

Abaque

Trụ-đầu, đầu cồ-bồng

Đền tiếng *Abat-vent*, Tiểu-ban Kiến-trúc đã đề nghị dịch :

Chụp gió

Mái hắt (mưa gió)

Ủy-ban chấp-nhận đề-nghị thứ nhất, nhưng không đồng ý về tiếng thứ nhì. Đề thay-thê tiếng này, Ủy-ban xét đến rồi bỏ qua hai danh-từ *chái* và *mái hiên*, vì không đúng nghĩa. Một hội-viên đề-nghị tiếng *giại* và, để minh-họa, bèn dẫn lời dân-ca phổ-thông ở Huế :

Kề từ ngày Tây lại, Sứ qua,

Cầu Tràng-Tiền mây nhịp, chợ Đông-Ba đôi-dời.

Chợ Đông-Ba đem ra ngoài *giại*,

Cầu Tràng-Tiền đúc lại xi-mon ;

Ới người lữ hội chồng con,

Tới đây gá nghĩa vuông tròn dặng không ?

Toàn thề Ủy-ban chấp-nhận tiếng *giại* thay thê tiếng *mái hắt*.

Thuần Phong NGÔ-VĂN-PHÁT